

Bản án số: 13/2020/HS-ST
Ngày: 27/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Văn Hải

2. Bà Nông Thị Duyên

Thư ký phiên tòa: Ông Lục Đức Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Ma Ngọc Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2020/HSST ngày 17 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: Đàm Tuấn H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 24/01/1998 tại huyện N, tỉnh Bắc Kan; Hộ khẩu thường trú: tổ M, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Chỗ ở hiện nay: tổ M, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12 phổ thông; Con ông: Đàm Ngọc H (đã chết); Con bà: H Thúy V, sinh năm 1972, trú tại: tổ M, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Anh, chị, em ruột: Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con út; Vợ, con: Chưa có;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Nhân thân:

- Ngày 13/02/2015, Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích bằng hình thức phạt tiền theo quyết định số: 52/QĐXPHC.

- Ngày 23/11/2016, Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng bằng hình thức phạt tiền theo quyết định số: 148/QĐXPHC.

Bị cáo bị bắt từ ngày 03/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân sử dụng ma túy nên ngày 28/11/2019 trong lúc chờ xe khách để về Cao Bằng tại bến xe khách M, thành phố Hà Nội, Đàm Tuấn H đã nảy sinh tìm mua ma túy “đá” về sử dụng cho bản thân. Khi ra khu vực công bến xe, H gặp và mua được 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa ma túy “đá” với một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không biết tên địa chỉ với số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng). H cất giấu gói ma túy vừa mua được vào trong túi quần đang mặc trên người và về Cao Bằng. Đến ngày 01/12/2019, H bớt lấy một phần nhỏ ma túy “đá” từ gói ma túy mua được ở Hà Nội ra để sử dụng cho bản thân. Số ma túy còn lại H tiếp tục cất giấu trên người. Đến sáng ngày 03/12/2019, H tách số ma túy này thành hai phần, một phần được gói bằng giấy màu vàng, một phần vẫn để trong túi nilon màu trắng. Đến khoảng 15 giờ ngày 03/12/2019, khi đang đứng ở gần cửa hàng H làm thuê tại tổ M, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, H lấy thuốc lá ra hút và làm rơi ma túy đá được gói bằng nilon màu trắng ra ngoài nên H đã nhặt lên, cất giấu vào trong vỏ bao thuốc lá có in hình con ngựa màu trắng rồi cho vào trong túi quần đang sau phía bên phải đang mặc trên người. Đến 15 giờ 15 phút cùng ngày công an đến kiểm tra và phát hiện thu giữ toàn bộ số vật chứng.

Ngày 19/12/2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra quyết định trưng cầu giám định số 06 đối với vật chứng vụ án. Tại bản kết luận giám định số: 7645/C09-TT2 ngày 27/12/2019 của Viện khoa học hình sự, Bộ công an kết luận: *Mẫu chất tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu “QT01” và “QT02” gửi giám định đều là ma túy, loại: Methamphetamine.*

Hành vi của Đàm Tuấn H đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản Cáo trạng số: 13/CT-VKSTP ngày 17/02/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Đàm Tuấn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Đàm Tuấn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí với khối lượng ma túy bị thu giữ và nội dung bản kết luận giám định số: 7645/C09-TT2 ngày 27/12/2019 của Viện khoa học hình sự, Bộ công an. Số tiền 480.000 đồng (bốn trăm tám mươi nghìn đồng) là tiền bị cáo lao động mà có. Chiếc điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu NOKIA là của chủ cửa hàng nơi bị cáo làm thuê cho bị cáo. Những tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên bị cáo đề nghị được nhận lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật

hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Đàm Tuấn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Đàm Tuấn H từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: tịch thu, tiêu hủy phong bì niêm phong số: 7645/C09 (TT2); trả lại cho bị cáo số tiền 480.000 đồng (bốn trăm tám mươi nghìn đồng) nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án. Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai chiếc điện thoại NOKIA là của bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo khai chiếc điện thoại này là do chủ cửa hàng nơi bị cáo làm thuê cho bị cáo nên bị cáo có toàn quyền quyết định đối với chiếc điện thoại. Chiếc điện thoại trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng: Mức đề nghị hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đưa ra đối với bị cáo là hơi cao so với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng có ý kiến tranh luận: Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đưa ra là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi bị cáo thực hiện bởi điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù với khối lượng ma túy từ 0,1g đến dưới 05g. Trong vụ án này khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 0,32g. Bên cạnh đó, bị cáo là người có nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật không tốt. Sau khi thăm anh trai về bị cáo cố ý đi tìm mua ma túy về sử dụng. Bị cáo có anh trai đang chấp hành án phạt tù liên quan đến ma túy, bị cáo không lấy đó làm bài học để noi gương cho bản thân mà vẫn thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Mặt khác, nhằm mục đích và yêu cầu của công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm Đảng ta đã có nhiều chủ trương trấn áp tội phạm, đặc biệt là tội phạm liên quan đến ma túy. Do vậy, cần xử nghiêm đối với những đối tượng có hành vi phạm tội liên quan đến ma túy nói chung cũng như hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo nói riêng.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Hồi 15 giờ 15 phút ngày 03 tháng 12 năm 2019 tại tổ M, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng Đàm Tuấn H có hành vi tàng trữ 0,32g (không phẩy ba mươi hai gam) methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tác hại nhiều mặt của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, ...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d) ...”.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy và là người có nhân thân xấu. Bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích và gây rối trật tự công cộng vào năm 2015, 2016. Bị cáo đã được nhắc nhở nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân của bị cáo; tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Đàm Tuấn H là đối tượng không thể tự cải tạo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng là hoàn toàn phù hợp, cần được chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) còn quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”. Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

01 (một) phong bì niêm phong số: 7645/C09 (TT2) là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy.

Số tiền 480.000 đồng (bốn trăm tám mươi nghìn đồng) do bị cáo lao động mà có nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án. Chiếc điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu NOKIA do chủ cửa hàng nơi bị cáo làm thuê cho bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[7]. Về các vấn đề khác:

Đối tượng với nguồn gốc số ma túy, Đàm Tuấn H khai mua với một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không biết tên địa chỉ tại khu vực Bến xe khách M, thành phố Hà Nội. Do không có đủ thông tin nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng không có căn cứ tiến hành xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Đàm Tuấn H phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Đàm Tuấn H 18 (mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 03/12/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số: 7645/C09 (TT2) của Viện khoa học hình sự Bộ công an. Mặt sau phong bì có chữ ký của các bên tham gia niêm phong cùng 04 dấu tròn của Viện khoa học hình sự Bộ công an.

- Trả lại cho bị cáo Đàm Tuấn H:

+ Số tiền 480.000 đồng (bốn trăm tám mươi nghìn đồng) trong 01 (một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 480.000 đ (bốn trăm tám mươi nghìn đồng chẵn), mặt sau có chữ ký của các bên tham gia niêm phong cùng 03 dấu tròn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng kèm kết luận giám tiền số 174/KL-CAB ngày 03/3/2020 nhưng tạm giữ lại số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

+ 01 (một) điện thoại di động trong 01 (một) phong bì niêm phong điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu NOKIA số IMEI theo quyết định chuyển vật chứng: 357723100197025. Mặt sau có chữ ký của điều tra viên cùng 03 dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/3/2020.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Đàm Tuấn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quỳnh Mai

